



1163-1 Series Tải nặng BÁNH XE TỰ CÂN BẰNG

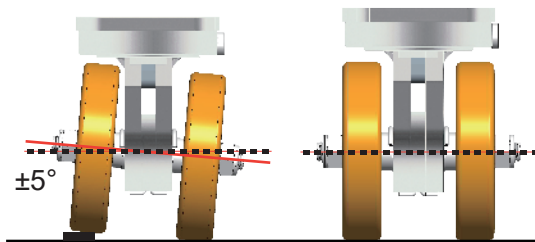
左右平衡輪系列

- Bánh xe tự cân bằng của Dersheng sử dụng kết cấu cân bằng hai bên được phát triển mới nhất, kết cấu này giúp cho bánh xe có thể nghiêng tự do khi di chuyển qua những nơi bề mặt không bằng phẳng, đồng thời, bánh xe cũng duy trì sự ổn định và giảm sự lắc lư một cách hiệu quả khi xoay chiều. Hai bánh chịu lực cùng lúc giúp giảm thiểu hao mòn và tăng tuổi thọ sử dụng của bánh xe. Ngoài ra, bánh xe còn được thiết kế với chức năng đàn hồi và giảm tiếng ồn. Càng bánh được làm bằng thép cường lực cứng, cùng với ổ lăn bi được xử lý nhiệt, giúp tăng khả năng tải trọng và kéo dài tuổi thọ sử dụng, đồng thời vẫn đảm bảo yêu cầu về trọng tâm thấp, thích hợp sử dụng cho AMR/AGV.
- 左右平衡輪擁有最新開發的左右平衡結構，輪子以輪軸為中心，能依地面平坦度自由傾斜，同時腳架依然保持平衡狀態，有效減少轉向時車台的搖晃頻率。兩個輪子同時受力以延長輪子及配件壽命，腳架內部設有彈性功能和有明顯降噪功能。得勝左右平衡輪腳架採用高鋼性板材，熱處理珠道配合推力球軸承來達到極高的荷重和靈活度及長時間的使用壽命。結構優化及大的降低安裝高度，確保低重心要求，適用於 AMR/AGV 行業。



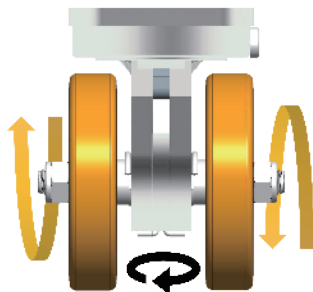
Tải trọng
載重
150-700kg

► Đặc điểm 特色區

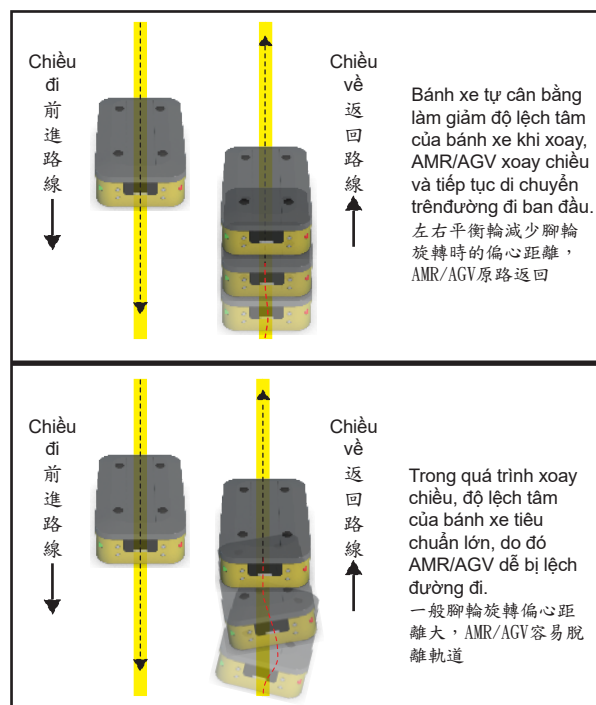


Bánh xe có thể nghiêng tự do trong phạm vi $\pm 5^\circ$ so với trục trung tâm, nên có thể dễ dàng di chuyển qua bề mặt không bằng phẳng và vượt qua các chướng ngại vật nhỏ, đồng thời, bánh xe luôn duy trì độ ổn định giúp tăng tác dụng bảo vệ các vật phẩm trên xe.
腳輪在 $\pm 5^\circ$ 內能自由傾斜，輕鬆越過凹凸不平的地面與小型障礙物，並能保持平穩，增加對負載物品的保護。

Khoảng cách hai bánh xe lớn, và chúng xoay theo hai hướng khác nhau khi AMR/AGV xoay chiều, sau khi đến vị trí cố định, chúng bắt đầu xoay cùng một hướng, cấu trúc này giúp cho độ lệch tâm của bánh xe khi xoay giảm một cách đáng kể và giữ cho AMR/AGV không lệch hướng. 輪子間距大，在旋轉尋找方位時，輪子一正一反旋轉，到了定點方向後，才開始同一方向向前進，此結構能有效避免 AMR/AGV 脫離行駛軌道。



Cấu trúc bánh xe đôi giúp cho độ lệch tâm của bánh xe khi xoay giảm một cách đáng kể và giữ cho AMR/AGV không lệch hướng.
雙輪設計有效減少旋轉時的偏心距離，避免 AMR/AGV 脫離軌道





» Vật liệu bánh xe 輪子選項

Bánh EQPU
EQPU輪Bánh XPU lõi gang
鐵芯XPUBánh ZQPU
ZQPU輪Ô bi
滾珠軸承

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Quy cách 規格	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
2"	62 x 90 mm (2-1/2" x 3-1/2")	44.5 x 73 mm (1-3/4" x 2-1/8")	8mm (5/16")
2" 2.5" 3"	64 x 96 mm (2-1/2" x 3-25/32")	45 x 75 mm (1-3/4" x 3") (Tấm lắp cao cấp)(高級底板)	6.35mm (1/4")
2" 2.5" 3" 3.2" 4" 5" 6"	85 x 110mm(3-5/16" x 4-11/32")	60 x 80mm (2-3/8" x 3-7/8") (Tấm lắp chuẩn Châu Âu)(歐規底板)	8mm (5/16")
3.2" 4" 5" 6"	110 x 140 mm (4-11/32" x 5-1/2")	75 x 110 mm (2-15/16" x 4-11/32") (Tấm lắp càng kiểu B)(B型底板)	12 mm (1/2")

	 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號 Càng xoay 活動	 Ô lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Lệch tâm 偏心距	 Bán kính xoay 迴旋半徑
Tải nhẹ 輕型	50mm x 20mm (2"x 0.79")	70gs (154 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-02-115-2	Ô bi 滾珠軸承	79 mm	20.5 mm	55 mm
	62.5mm x 20mm (2.5"x 0.79")	150kgs (330 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-25-115-2		94 mm	24 mm	65 mm
	75mm x 20mm (3"x 0.79")	180kgs (396 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-03-115-2		105 mm	22 mm	69 mm
Tải vừa 中型	75mm x 30mm (3"x 1.18")	300kgs (660 lbs)	Bánh QPU QPU輪	1163(1)-03-81-2	Ô bi 滾珠軸承	105 mm	22 mm	72 mm
	100mm x 22mm (4"x 0.87")	280kgs (616 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-04-115-2		130 mm	30 mm	91 mm
	125mm x 24mm (5"x 1")	330kgs (726 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-05-115-2		155 mm	33 mm	104 mm
	150mm x 24mm (6"x 1")	380kgs (836 lbs)	Bánh ZQPU ZQPU輪	1163(1)-06-115-2		180 mm	35 mm	118 mm
Tải nặng 重型	80mm x 35mm (3.2"x 1.38")	400kgs (880 lbs)	Bánh XPU XPU輪	1163(1)-03-96-2	Ô bi 滾珠軸承	110 mm	30 mm	90 mm
	100mm x 32mm (4"x 1.26")	400kgs (880 lbs)	Bánh QPU (cong) QPU輪 (弧)	1163(1)-04-81-2		130 mm	30 mm	99 mm
Siêu tải 超重型	80mm x 42mm (3.2"x 1.65")	550kgs (1210 lbs)	Bánh XPU XPU輪	1163(1)-03-96-2(1)	Ô bi 滾珠軸承	110 mm	30 mm	93 mm
	125mm x 40mm (5"x 1.57")	600kgs (1320 lbs)	Bánh EQPU (cong) EQPU輪 (弧)	1163(1)-05-81-2		155 mm	33 mm	113 mm
	150mm x 42mm (6"x 1.65")	700kgs (1540 lbs)	Bánh EQPU (cong) EQPU輪 (弧)	1163(1)-06-81-2		180 mm	35 mm	127 mm